

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 26/6/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thuận và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: khu phố P2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Đoàn Công H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: khu phố P2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh H tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố T theo Giấy CNKH số 1nn ngày 30/11/2010. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, kinh cãi khiến mâu thuẫn ngày càng nặng nề không thể khắc phục được. Đến năm 2018 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị P về nhà cha mẹ

ruột tại xã X, thị xã S sinh sống, từ đó đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có ba con chung là Đoàn Khánh K – sinh ngày 26/3/2010, Đoàn Khánh A – sinh ngày 04/01/2012 và Đoàn Bảo N – sinh ngày 27/02/2017. Từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, các con do anh H trực tiếp nuôi dưỡng và sống chung nhà với bà nội là Đoàn Thị H. Vì hiện tại chị P phải đi làm ăn xa, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con, hơn nữa anh H có nhà ở và thu nhập ổn định nên chị đề nghị giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/cháu/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

- Bị đơn Đoàn Công H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 107, 110, 116, 118 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố P2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin

xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ánh P và anh Đoàn Công H tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố T nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không tới tham gia các phiên hòa giải là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: có ba con chung là Đoàn Khánh K – sinh ngày 26/3/2010, Đoàn Khánh A – sinh ngày 04/01/2012 và Đoàn Bảo N – sinh ngày 27/02/2017. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường C, Công an phường C và Biên bản lấy ý kiến các con, đủ cơ sở xác định: Từ khi chị P và anh H không còn sống chung cho đến nay, các con do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị P đi làm ăn xa nên thỉnh thoảng mới về thăm; các con chung đều có nguyện vọng được ở với cha. Xét để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của các cháu, HĐXX chấp nhận giao 03 con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 07 năm 2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ánh P được ly hôn với anh Đoàn Công H

- Về con chung: giao 03 con chung là Đoàn Khánh K – sinh ngày 26/3/2010, Đoàn Khánh A – sinh ngày 04/01/2012 và Đoàn Bảo N – sinh ngày 27/02/2017 cho anh Đoàn Công H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Ánh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 07/2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0014911 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên còn phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường C, Tp T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc